

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2025/HS-ST

Ngày: 24-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Diệp

Bà Bạc Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Quang H**, sinh ngày: 08/10/2006 tại tỉnh Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang); nơi thường trú và chỗ ở: thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là thôn N, xã B, tỉnh Tuyên Quang); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Lù Ngọc C và con bà: Vũ Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 28/3/2025 bị UBND xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là xã B, tỉnh Tuyên Quang) xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, đã chấp hành xong Quyết định xử phạt. Nhân thân: chưa bị kết án; bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2025, đến ngày 28/5/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến ngày xét xử (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** ông Ngô Trung K, Luật sư thuộc Văn phòng L2, địa chỉ: số nhà B, đường N, tổ G, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang - nay là Thôn A, xã V, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

*** Bị hại:**

- Chị Lê Thị H1, sinh năm 2005, trú tại: Phố I, phường Q, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- Anh Giàng Mí P, sinh năm 1988, địa chỉ: thôn S, xã L, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- Chị Lò Thị H2, sinh năm 2006, địa chỉ: thôn S, xã T, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).
- Anh Sùng Hữu Đ, sinh năm 1992, địa chỉ: thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).
- Anh Trần Minh Q, sinh năm 2005, địa chỉ: thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).
- Anh Ly A K1, sinh năm 2007, địa chỉ: bản N, xã P, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 02/2022, Lù Quang H sử dụng tài khoản Facebook có tên “Hải Duyên P1”, sau đó đổi tên thành “Đỗ Trung K2”, đều đăng ký bằng số điện thoại 0964.104.363, H lên mạng tải ảnh các loại xe máy về đăng bài viết kèm hình ảnh xe máy lên Facebook cá nhân với nội dung rao bán xe máy không có giấy tờ với giá từ 1.000.000 đồng đến 7.500.000 đồng. Khi có người nhắn tin hỏi mua xe, H sẽ nhắn tin trả lời, yêu cầu người mua phải cọc trước số tiền từ 300.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Nếu người mua chuyển tiền cọc, H sẽ nhắn tin yêu cầu trả nốt số tiền còn lại và thêm phí ”ship xe” (tiền công đi gửi xe) cho người mua ra bên xe khách. Nếu người mua chuyển tiếp thì sau khi nhận được tiền, H sẽ chặn Facebook của họ, trường hợp người mua yêu cầu nhận xe mới trả tiền thì H cũng chặn luôn Facebook của người mua. Với thủ đoạn nêu trên, Lù Quang H đã 05 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 19/10/2022, chị Lê Thị H1, sinh năm 2005, trú tại: Phố I, phường Q, tỉnh Thanh Hóa nhắn tin vào tài khoản Facebook “Hải Duyên Phạm” của H hỏi mua chiếc xe máy Honda Wave với giá 6.000.000 đồng. Sau khi thống nhất giá, H yêu cầu chị H1 đặt cọc trước 2.000.000 đồng thì mới gửi xe, đồng thời gửi số tài khoản ngân hàng M1 0766323022 của H để chị H1 chuyển tiền. Do tin tưởng, chị H1 đã chuyển cho H 2.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H tiếp tục nhắn tin yêu cầu chị H1 chuyển toàn bộ số tiền mua xe thì mới “ship xe” (đi gửi xe) cho chị H1 nhưng chị H1 không đồng ý nên H đã chặn Facebook, xóa tin nhắn với chị H1.

- Lần 2: Ngày 01/11/2024, chị Lò Thị H2, sinh năm 2006, trú tại: Thôn S, xã T, tỉnh Tuyên Quang nhắn tin vào tài khoản Facebook “Hải Duyên Phạm” của H để hỏi mua chiếc xe máy Honda Wave với giá 6.500.000 đồng. Sau khi thống nhất giá, H yêu cầu chị H2 đặt cọc trước 300.000 đồng, đồng thời gửi tài khoản ngân hàng T số 19073328414013 của H cho chị H2. Do tin tưởng, chị H2 đã chuyển 300.000 đồng từ tài khoản V số 103879034020 vào tài khoản của H. Sau khi nhận được tiền H nhắn tin yêu cầu chị H2 chuyển toàn bộ tiền mua xe thì mới “ship xe” cho chị H2. Ngày 02/11/2024, chị H2 tiếp tục chuyển vào tài khoản ngân hàng của H 3.000.000 đồng. Sau đó H yêu cầu chị H2 chuyển thêm tiền “ship xe”, do hết

tiền trong tài khoản, chị H2 chưa chuyển được tiền nên H đã chặn Facebook, xóa tin nhắn với chị H2. Số tiền H chiếm đoạt của chị H2 là 3.300.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 18/12/2024, anh Sạ Hữu Đ1, sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang nhắn tin vào tài khoản Facebook “Hải Duyên Phạm” của H để hỏi mua chiếc xe máy Honda Wave với giá 4.500.000 đồng. H yêu cầu anh Đ1 đặt cọc trước 700.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng T 19073328414013 của H. Do tin tưởng anh Đ1 đã chuyển 700.000 đồng từ tài khoản ngân hàng M1 số 080619921234 vào tài khoản ngân hàng của H. Sau khi nhận được tiền, H nhắn tin yêu cầu anh Đ1 chuyển toàn bộ số tiền mua xe thì mới gửi xe cho anh Đ1. Anh Đ1 tiếp tục chuyển 3.800.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của H. Sau đó, H tiếp tục yêu cầu anh Đ1 chuyển thêm tiền phí “ship xe” 300.000 đồng thì anh Đ1 không đồng ý nên H đã chặn Facebook, xóa tin nhắn với anh Đ1. Số tiền H chiếm đoạt của anh Đ1 là 4.500.000 đồng.

- Lần 4: Ngày 24/12/2024, anh Trần Minh Q, sinh năm 2005, trú tại thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh nhắn tin vào tài khoản Facebook “Hải Duyên Phạm” của H hỏi mua chiếc xe máy Honda Vison và được H báo giá 7.500.000 đồng. Sau khi thống nhất giá, H yêu cầu anh Q phải đặt cọc trước 1.000.000 đồng và gửi số tài khoản ngân hàng T 19073328414013 của H cho anh Q. Do tin tưởng anh Q đã chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của H. Sau khi nhận được tiền, H nhắn tin yêu cầu anh Q chuyển tiền mua xe máy thì mới “ship xe” cho Q. Anh Q tiếp tục chuyển 6.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của H. H tiếp tục nhắn tin yêu cầu anh Q chuyển thêm tiền phí “ship xe” 300.000 đồng nhưng anh Q không chuyển nên H đã chặn Facebook, xóa tin nhắn với anh Q. Số tiền H chiếm đoạt của anh Q là 7.500.000 đồng.

- Lần 5: Ngày 30/3/2025, anh Ly A K1, sinh năm 2007, trú tại bản Nậm Pồ, xã P, tỉnh Điện Biên thấy trên Facebook “Đồ Trung K2” của H đăng bán xe máy giá rẻ nên K1 nhắn tin qua ứng dụng M hỏi mua xe Wave 110 với giá 3.500.000 đồng. H yêu cầu đặt cọc trước 700.000 đồng, số tiền còn lại sẽ thanh toán khi nhận xe. Ngày 31/3/2025, K1 dùng tài khoản ngân hàng 6819112032 chuyển 700.000 đồng vào tài khoản ngân hàng T số 101620062040 của H và gửi thông tin địa chỉ nhận xe. Sau khi nhận được tiền H yêu cầu K1 chuyển khoản 3.000.000 đồng gồm 2.800.000 đồng tiền mua xe và 200.000 đồng tiền phí đi “ship xe”. Do tin tưởng, K1 đã chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của H. H tiếp tục yêu cầu K1 chuyển 450.000 đồng tiền gửi xe khách nhưng K1 bảo khi nào nhận được xe thì sẽ trả cho xe khách thì H đã chặn Face book của K1, xóa tin nhắn. Số tiền H đã chiếm đoạt của K1 là 3.700.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 20 và 21/8/2022, H còn lừa đảo chiếm đoạt của anh Giàng Mí P, sinh năm 1988, trú tại thôn S, xã L, tỉnh Tuyên Quang số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội H mới 15 tuổi 10 tháng 12 ngày nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về lần phạm tội này.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSĐB-P2 ngày 27/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lù Quang H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát việc xét xử giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, đề nghị xử phạt bị cáo Lù Quang H từ 06 đến 08 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, khấu trừ thời gian đã tạm giam 44 ngày (từ 15/4/2025 đến 28/5/2025).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám, nhãn hiệu Iphone 15 Promax là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận số tiền bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại 26.000.000 đồng.

- Về án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong cho các bị hại trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Luật sư Ngô Trung K trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo:

Nhất trí với cáo trạng của VKSND tỉnh Điện Biên về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng. Người bào chữa cho rằng, mặc dù bị cáo có một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, nhưng bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, quá trình làm việc với các cơ quan tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt để trả lại cho các bị hại, bị cáo có ông ngoại tham gia dân công hỏa tuyến, vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65, điều 90, 91 BLHS, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Về các vấn đề khác người bào chữa hoàn toàn nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lù Quang H nhất trí với lời bào chữa của Luật sư. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, rèn luyện thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Trong thời gian từ khoảng tháng 02/2022 đến 30/3/2025, Lù Quang H đã có hành vi đăng thông tin gian dối không có thật về việc bán xe máy giá rẻ trên Facebook cá nhân, làm cho những người khác tin tưởng là thật, sau đó họ chuyển tiền đặt cọc mua xe hoặc trả tiền trước theo yêu cầu của H.

Để chiếm đoạt được tài sản của người khác, Lù Quang H đã thực hiện như sau: H sử dụng số điện thoại 0964104363 lập tài khoản Facebook có tên “Hải Duyên P1”, sau đó đổi tên thành “Đỗ Trung K2”, mật khẩu là ”Qhuy06@@”, đăng các bài viết về mua bán xe máy trên trang mạng cá nhân và các hội nhóm trên Facebook với nội dung rao bán xe máy không có giấy tờ với giá rẻ từ 1.000.000 đồng đến 7.500.000 đồng, kèm theo là các hình ảnh xe máy được H tải từ mạng Internet, thực tế H không trực tiếp chụp các hình ảnh đó. Khi có người muốn mua xe máy thì nhắn tin qua Messenger của facebook cho H, sau đó H nhắn tin lại hỏi muốn mua xe máy nào, khi người mua chốt chọn xe thì H nhắn tin yêu cầu người mua phải cọc trước số tiền từ 300.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Nếu người mua chuyển tiền cọc, H sẽ nhắn tin yêu cầu trả nốt số tiền còn lại và thêm phí ”ship xe” (tiền công đi gửi xe) cho người mua ra bến xe khách. Nếu người mua chuyển tiếp thì sau khi nhận được tiền, H sẽ chặn Facebook của họ, đồng thời xóa hết tin nhắn; trường hợp người mua yêu cầu nhận xe mới trả tiền thì H cũng chặn luôn Facebook và xóa hết các tin nhắn với người mua.

Với thủ đoạn nêu trên, Lù Quang H đã 05 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 05 người, với tổng số tiền là **21.000.000 đồng** (hai mươi một triệu đồng), bao gồm: lừa đảo chiếm đoạt của chị Lê Thị H1 (trú tại: phố I, phường Q, tỉnh Thanh Hóa) 2.000.000 đồng; lừa đảo chiếm đoạt của chị Lò Thị H2 (trú tại: thôn S, xã T, tỉnh Tuyên Quang) 3.300.000 đồng; lừa đảo chiếm đoạt của anh Sạ Hữu Đ1 (trú tại thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang) 4.500.000 đồng; lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Minh Q (trú tại thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh) 7.500.000 đồng; lừa đảo chiếm đoạt của anh Ly A K1 (trú tại bản Nậm Pồ, xã P, tỉnh Điện Biên) 3.700.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, H chi tiêu cá nhân hết.

Tại phiên tòa, bị cáo Lù Quang H khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với lịch sử chuyển nhận tiền trong tài khoản ngân hàng của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lù Quang H thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lù Quang H về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2025, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[2] Ngoài ra, ngày 20 và 21/8/2022, cũng bằng thủ đoạn nêu trên, Lù Quang H đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Giàng Mí P, sinh năm 1988, trú tại thôn S, xã L, tỉnh Tuyên Quang số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội này H mới 15 tuổi 10 tháng 12 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, vì vậy H không chịu trách nhiệm hình sự về lần phạm tội này.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lù Quang H học hết lớp 9/12 phổ thông thì bỏ học ở nhà, sống phụ thuộc bố mẹ; tranh tụng tại phiên tòa cho thấy nguyên nhân phạm tội là do tuổi còn trẻ muốn có tiền cho bản thân tiêu xài mà không phải mất sức lao động, bị cáo đã lựa chọn con đường ngắn nhất là lừa đảo người khác để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính một lần về hành vi Đánh bạc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, ngày 27/8/2025 bà Vũ Thị L (là mẹ của bị cáo) đã nộp số tiền 26.000.000 đồng vào cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đ để thực hiện việc trả lại cho 06 bị hại (bao gồm cả bồi thường cho Giàng Mí P2); bị cáo có ông ngoại tham gia dân công hỏa tuyến trong kháng chiến. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Lù Quang H đưa ra thông tin gian dối 05 lần chiếm đoạt tài sản của 05 người, mỗi lần chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lù Quang H phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuổi còn trẻ nên hành động thiếu suy nghĩ, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên có thể xử phạt tù đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ để bị cáo cải tạo bị cáo thành công dân có ích, đồng thời để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội học tập, rèn luyện tu dưỡng thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, tội xâm phạm sở hữu nói riêng.

[4] Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản để sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản, sống phụ thuộc vào bố mẹ nên không có khả năng thi hành, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám, nhãn hiệu Iphone 15 Promax thu giữ của bị cáo H là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lù Quang H đã chiếm đoạt tài sản của 06 người với tổng giá trị là 26 triệu đồng. Ngày 27/8/2025 bà Vũ Thị L (là mẹ của bị cáo) đã nộp số tiền 26.000.000 đồng vào cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đ để thực hiện việc trả lại cho 06 bị hại (bao gồm cả bồi thường cho anh Giàng Mí P2) theo Biên lai thu tiền số: 0000049 ngày 27/8/2025.

Xét thấy, việc tự nguyện trả lại tài sản, khắc phục thiệt hại của bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 166, 170 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Cần tuyên trả lại tiền cho các bị hại, gồm: Trả cho chị Lê Thị H1 2.000.000 đồng; trả cho chị Lò Thị H2 3.300.000 đồng; trả cho anh Sùng Hữu Đ 4.500.000 đồng; trả cho anh Trần Minh Q 7.500.000 đồng; trả cho anh Ly A K1 3.700.000 đồng; trả cho chị Giàng Mí P 5.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lù Quang H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Đối với trách nhiệm bồi thường dân sự, bị cáo đã thực hiện trước khi mở phiên tòa, vì vậy căn cứ điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lù Quang H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Lù Quang H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án (24/9/2025).

Giao bị cáo Lù Quang H cho UBND xã B, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lù Quang H thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục các bị cáo được thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” đã áp dụng đối với bị cáo tại Quyết định số 56/2025/HSST-QĐBL ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 166, 170 của Bộ luật Dân sự. Công nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại, cụ thể như sau:

- Trả lại cho chị Lê Thị H1, sinh năm 2005, trú tại: Phô I, phường Q, tỉnh Thanh Hóa số tiền: 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*).

- Trả lại cho chị Lò Thị H2, sinh năm 2006, địa chỉ: thôn S, xã T, tỉnh Tuyên Quang số tiền: 3.300.000 đồng (*ba triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho anh Sùng Hữu Đ, sinh năm 1992, địa chỉ: thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang số tiền: 4.500.000 đồng (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho anh Trần Minh Q, sinh năm 2005, địa chỉ: thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh số tiền: 7.500.000 đồng (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho anh Ly A K1, sinh năm 2007, địa chỉ: bản N, xã P, tỉnh Điện Biên số tiền: 3.700.000 đồng (*ba triệu bảy trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho anh Giàng Mí P, sinh năm 1988, địa chỉ: thôn S, xã L, tỉnh Tuyên Quang số tiền: 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

Toàn bộ số tiền trên đã được bà Vũ Thị L (mẹ của bị cáo H) nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo Biên lai thu tiền số: 0000049 ngày 27/8/2025.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, mặt sau điện thoại màu xám, số IMEI 1: 3598xx, số IMEI 2: 3598976xxx, thu giữ của bị cáo Lù Quang H.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 28/8/2025)

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lù Quang H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2025). Các bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I- TAND tối cao;
- Tòa phúc thẩm TAND Tối cao;
- Viện công tố và KSXXPT-VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC02, PV06);
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Hoàng Thị Hoà